

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Trường mầm non xã Nga Vịnh, huyện Nga Sơn (hạng mục: Nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ) tại xã Nga Vịnh, huyện Nga Sơn của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 126/NQ-HĐND ngày 23/12/2021; Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 06/05/2022 của Hội đồng nhân huyện Nga Sơn về quyết định chủ trương/điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Trường Mầm non xã Nga Vịnh, huyện Nga Sơn (hạng mục: Nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ);

Xét Văn bản số 9808/STNMT-BVMT ngày 07/11/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Trường Mầm non xã Nga Vịnh, huyện Nga Sơn; Hạng mục: Nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1056/Tr-STNMT ngày 29/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Trường mầm non xã Nga Vịnh, huyện Nga Sơn (hạng mục: Nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ) (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu

tư xây dựng huyện Nga Sơn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Nga Vịnh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Trường mầm non xã Nga Vịnh, huyện Nga Sơn (hạng mục: Nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn thực hiện tại xã Nga Vịnh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Nga Sơn, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Nga Vịnh (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Trường Mầm non xã Nga Vịnh, huyện Nga Sơn (hạng mục: Nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ) tại xã Nga Vịnh, huyện Nga Sơn của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Trường Mầm non xã Nga Vịnh, huyện Nga Sơn (hạng mục: Nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ);
- Địa điểm thực hiện: xã Nga Vịnh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn
- + Người đại diện: Ông Mai Thế Liêu Chức vụ: Trưởng ban
- + Địa chỉ: Thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi, quy mô, công suất dự án: Trường Mầm non xã Nga Vịnh, huyện Nga Sơn (hạng mục: Nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ) được xây dựng trên khu đất có tổng diện tích là 6.220 m² thuộc địa phận xã Nga Vịnh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Quy mô phòng: 05 phòng học.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình:

+ 01 Nhà lớp học 1 tầng 5 phòng với tổng diện tích xây dựng khoảng 580 m².

+ Các công trình phụ trợ: Cổng, tường rào; cầu qua kênh, sân đường nội bộ; hệ thống giếng khoan, bể chứa nước, cấp điện, phòng cháy chữa cháy các hạng mục công trình bảo vệ môi trường: hệ thống thu gom, thoát nước mưa, xử lý nước thải, khu tập kết chất thải rắn,..

- Hoạt động của Dự án:

+ Thi công các hạng mục công trình trên;

+ Vận hành dự án: Tổ chức dạy học và ăn bán trú.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giai đoạn thi công xây dựng: giải phóng mặt bằng, san nền, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường,

hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng... phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung... tác động xấu đến môi trường.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động sinh hoạt của cán bộ, giáo viên và học sinh phát sinh nước thải, chất thải rắn.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 1,7 m³/ngày, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 0,75 m³/ngày; Nước thải từ quá trình ăn uống 0,05 m³/ngày; Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) 0,9 m³/ngày. Thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải rửa thiết bị thi công hạng mục công trình có khoảng 1,0 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công có lưu lượng 10,54 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Trong giai đoạn thi công xây dựng bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu, thi công nền đường, mặt đường,... Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂, hơi xăng,...

3.1.3. Nguồn phát sinh, quy mô tính chất của chất thải rắn:

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Phát sinh khoảng 10,0 kg/ngày chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- *Chất thải rắn xây dựng thông thường:*

+ Khối lượng đất đào bóc phong hóa và bùn nạo vét là 4.742,62 m³.

+ Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá... là 68,90 tấn.

+ Chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công xây dựng các công trình như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, gạch vỡ... vật liệu khác của dự án 16,14 tấn.

3.1.4. Nguồn phát sinh, quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:*

+ Chất thải rắn nguy hại phát sinh khối lượng khoảng 30,0 kg/quá trình thi công. Thành phần bao gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa, chổi sơn, dụng cụ quét sơn...

+ Chất thải lỏng nguy hại phát sinh khoảng 84 lít/quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là dầu thải.

3.1.5. Nguồn phát sinh và mức độ của tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 28,90 m³ /ngày (trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 14,45 m³/ngày; Nước thải từ quá trình ăn uống 8,67 m³/ngày; Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) 5,78 m³/ngày). Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, coliform, dầu mỡ...

- Lưu lượng nước mưa chảy tràn khoảng 0,0126 m³/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng...

3.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu phát sinh từ: Hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động của máy phát điện dự phòng; mùi, khí thải từ hoạt động nấu ăn của nhà bếp; mùi hôi từ hệ thống thu gom, xử lý nước thải. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần chủ yếu: Bụi, NO₂, SO₂, CO,...

3.2.3. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

Chất thải phát sinh từ sinh hoạt có khối lượng khoảng 162,5 kg/ngày. Chất thải rắn phân huỷ được gồm: Thức ăn thừa, lá cây, cành cây, gỗ, giấy loại... ; Chất thải rắn không phân huỷ được hay khó phân huỷ: Thủy tinh, nhựa, nilon, sành sứ, vỏ đồ hộp...

3.2.4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh có khối lượng khoảng 04 kg/năm. Thành phần chủ yếu bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a/ Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân với lưu lượng 0,75 m³ được thu gom tại khu vực lán trại về hố lắng có thể tích 1 m³, kích thước (1,0m x 1,0m x 1,0m) được xây dựng bằng cách đào hồ sau đó dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành chống thấm để xử lý nước rửa tay chân của công nhân trước khi thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) lưu lượng 0,9 m³/ngày.đem xử lý bằng 2 nhà vệ sinh di động (Bể chứa chất thải: 500 lít; Bể chứa nước dự trữ: 400 lit). Đơn vị thi công thuê và đặt tại khu lán trại. Hợp đồng với đơn vị chức năng (như Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Thanh Hóa) định kỳ hút bùn cặn (tần suất 01 ngày/lần) bằng xe chuyên dụng.

b/ Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng

- Sử dụng cát, đá sạch để không phát sinh nước thải từ hoạt động rửa vật liệu.

- Nước thải xây dựng, rửa xe được thu gom về 01 hố lắng có thể tích khoảng 2 m³ (kích thước 1,5m x 1,5m x 1,0m), được bố trí gần khu vực cổng ra vào dự án để loại bỏ chất rắn lơ lửng và dầu mỡ. Dầu mỡ được thu gom và xử lý cùng với chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công dự án. Nước thải sau khi lắng và tách dầu mỡ theo hệ thống mương thoát nước tạm ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

c/ Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Quét dọn vệ sinh sau mỗi ngày làm việc hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước.

- Tạo bờ bao quanh khu vực tập kết nguyên vật liệu nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát, vật liệu xây dựng...

- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các vị trí trũng thấp để thoát nước, tránh tình trạng ngập úng. Cuối rãnh thoát nước bố trí hố lắng để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi...

4.1.2. Về bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

- Quây tôn cao 3m chiều dài khoảng 400m xung quanh khu vực thi công Dự án để hạn chế phát tán bụi, khí thải ra môi trường xung quanh.

- Che phủ bạt nguyên vật liệu tập kết tại Dự án.

- Sử dụng phương tiện, thiết bị được đăng kiểm; kiểm tra, bảo dưỡng để các thiết bị luôn hoạt động trong tình trạng tốt nhất.

- Che phủ kín thùng xe và chở đúng trọng tải quy định đối với các phương tiện vận chuyển.

- Các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe. Phun nước rửa sạch bùn đất dính bám trên lốp xe trước ra khỏi công trường.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường

a/ Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt

- Thuê nhà nghỉ tại khu vực lân cận làm nhà điều hành kết hợp lán trại công nhân, không tổ chức sinh hoạt cho công nhân tại khu vực Dự án, chỉ 2 công nhân ở lại dự án để bảo vệ công trình.

- Trang bị 02 thùng đựng rác có nắp đậy (dung tích 40 lít/thùng) tại vị trí lán trại công nhân và khu vực công trường thi công. Sử dụng 01 xe đẩy rác bằng tay (dung tích 0,5 m³/xe) đặt cạnh lán trại công nhân để thu gom, tập kết rác thải, thuê đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 01 ngày/lần.

- Thu gom rác thải sinh hoạt hàng ngày và hợp đồng với đội vệ sinh môi

trường Xã vận chuyển hàng ngày.

b/ Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng

- Tổ chức biện pháp thi công hợp lý để hạn chế rơi vãi vật liệu xây dựng
- Đối với thực vật phát quang: Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định;
- Đất bóc phong hóa, đất bóc hữu cơ, bê tông gạch vỡ từ quá trình phá dỡ công trình cũ, chất thải rắn xây dựng từ quá trình thi công: được thu gom và vận chuyển đến vị trí đổ chất thải đã được thỏa thuận với chính quyền địa phương.
- Đối với sắt, thép thừa, bao bì xi măng... thu gom tập trung về khu vực lán trại công nhân để tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Toàn bộ chất thải nguy hại thu gom vào 02 thùng đựng chất thải nguy hại (dung tích 100 lít/thùng). Các thùng chứa đều có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa. Hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

4.1.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động của tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng thiết bị thi công
- Hạn chế tối đa các máy móc, phương tiện thi công hoạt động đồng thời gây tiếng ồn cộng hưởng.
- Khi vận chuyển vật liệu xây dựng và vật liệu đổ thải qua đường đông dân cư, yêu cầu đơn vị thi công không vận chuyển vào thời gian cao điểm (17h-18h), ban đêm (22h-5h sáng) để tránh gây ồn ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân.
- Các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công phải đảm bảo độ rung nằm trong giới hạn cho phép QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.2. Giai đoạn vận hành:

4.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải

a/ Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Xây dựng các tuyến mương bằng BTCT kích thước B = 60cm, B=80cm và B=100cm, ể đảm bảo thoát nước tự chảy. Dọc theo các tuyến công thoát nước bố trí các hố ga thu tại các vị trí chuyển hướng, khoảng cách giữa các hố ga được thiết kế trung bình là 30 - 50m/hố.
- Toàn bộ nước mưa chảy tràn trên khuôn viên được thoát ra mương thoát nước mưa hiện có của khu vực.
- Định kỳ cho nạo vét, khơi thông và cải tạo khi bị hư hỏng xuống cấp hệ thống tiêu thoát nước mưa trong khu vực trường đảm bảo tiêu thoát hết nước khi có mưa, không gây ngập úng.

b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

Nước thải nhà vệ sinh được xử lý qua bể tự hoại, nước thải nhà ăn được xử lý qua bể tách dầu, sau đó dẫn về thiết bị xử lý nước thải tại chỗ bằng modul Bastafat vật liệu composite công suất 30m³/ngày.đêm để tiếp tục xử lý rồi thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực. Sơ đồ công nghệ của bể Bastafat như sau:

Nước thải → Ngăn lắng/điều hòa/phân hủy bùn → Ngăn kỵ khí → Bể lọc hiếu khí → lắng, khử trùng → Môi trường.

Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thải ra hệ thống thoát nước phía Đông Nam và chảy ra sông Hoạt.

4.2.2. Về bụi, khí thải

- Bổ sung chế phẩm khử mùi đối với các bể phốt xử lý nước thải sinh hoạt;

- Máy phát điện được lắp đặt trong phòng kín, tại phòng đặt máy phát điện lắp đặt hệ thống quạt hút khí thải và thoát ra ngoài môi trường.

- Nhà trường sử dụng các nhiên liệu ít gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sinh hoạt như: gas, điện... không sử dụng nhiên liệu hóa thạch gây ô nhiễm môi trường.

- Khu vực bếp nấu ăn được lắp đặt máy hút mùi.

- Trồng cây xanh tại khu vực ban công, khu vực sân vườn nhằm điều hòa vi khí hậu trong gia đình cũng như tạo cảnh quan môi trường.

- Định kỳ nạo vét hệ thống thu gom, thoát nước thải để giảm thiểu mùi hôi.

- Quét dọn lớp học và hành lang khu nhà học thường xuyên.

- Tuân thủ đúng quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý CTR thông thường

- Trang bị 10 thùng đựng rác dung tích 200 l/thùng bố trí tại sân, dọc hành lang của mỗi khu vực trong trường học để thu gom rác thải.

- Trang bị 02 xe đẩy rác bằng tay (dung tích 0,5 m³/xe) để thu gom rác thải tập trung.

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt của dự án chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Trang bị tối thiểu 02 thùng đựng CTNH (dung tích 120 lít/thùng) đặt trong khu vực kho chứa để thu gom CTNH. Thùng có nắp đậy, bên ngoài thùng được dán nhãn, định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

4.3. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

TT	Danh mục công trình xử lý môi trường	Đơn vị	Số lượng
1	Khu tập kết chất thải rắn-CTNH		
-	Thùng đựng CTR sinh hoạt dung tích 200l	cái	10
-	Xe đẩy rác bằng tay dung tích 0,5m ³ /xe	cái	02
2	Hệ thống xử lý nước thải		
-	Bể tự hoại tại Nhà lớp học và hiệu bộ (bể tự hoại 9m ³ /bể)	bể	5
-	Bể tách dầu mỡ (giai đoạn 2)	bể	1
-	Bể xử lý nước thải Bastafat công suất 30m ³ /ngày.đêm	Thiết bị	1
3	Hệ thống xử lý khí thải		
-	Lắp đặt ống thoát khí của bể tự hoại	Ống	5
-	Lắp đặt quạt hút mùi trong bếp nấu	cái	1

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến hệ sinh thái, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác khu vực Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.